

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT KINH TẾ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 698/QĐ-HVPNVN ngày 25 tháng 6 năm 2025
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

1. Giới thiệu chung về chương trình đào tạo

- Tên, mã số ngành đào tạo:

+ Tên tiếng Việt:	Luật Kinh tế
+ Tên tiếng Anh:	Economic Law
+ Mã số ngành đào tạo:	7380107

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Thời gian đào tạo: 4 năm

- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Việt

- Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Luật Kinh tế

- Đơn vị đào tạo và cấp bằng: Học viện Phụ nữ Việt Nam

2. Điều kiện tuyển sinh

- Người dự tuyển đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương theo quy định của quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tin tuyển sinh đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam công bố hàng năm.

- Đáp ứng tiêu chí chuẩn đầu vào được quy định trong Chuẩn chương trình đào tạo của các ngành, khối ngành và lĩnh vực do bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số: 678/QĐ-BGDDT ngày 14 tháng 3 năm 2025 và Thông tin tuyển sinh hàng năm của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

3. Cấu trúc và nội dung Chương trình đào tạo

3.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa

- Tổng số tín chỉ: 123 tín chỉ, chưa kể các học phần tiếng Anh (10 TC) giáo dục thể chất (3 TC) và Giáo dục quốc phòng (8 TC).

- Cơ cấu thành phần kiến thức như sau:

+ Giáo dục đại cương: 25 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 23 tín chỉ, các học phần tự chọn là 2 tín chỉ;

+ Cơ sở ngành: 24 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 22 tín chỉ, các học phần tự chọn là 2 tín chỉ;

+ Ngành và chuyên ngành: 61 tín chỉ, trong đó các học phần bắt buộc là 59 tín chỉ, các học phần tự chọn là 2 tín chỉ;

+ Thực tập tốt nghiệp và làm khóa luận tốt nghiệp hoặc tương đương: 13 tín chỉ.

- Tỷ lệ tín chỉ thực hành, thực tập/tổng số tín chỉ là: 32,7%

3.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1. Kiến thức giáo dục đại cương (25 tín chỉ) – không bao gồm Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và Ngoại ngữ)			
1.1. Lí luận chính trị (11 tín chỉ)			
1	DHCT13	Triết học Mác – Lênin	3
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
1.2. Khoa học xã hội (8 tín chỉ)			
6	DHGS12	Giới trong chính sách công	3
7	DHXXH31	Xã hội học pháp luật	2
8	DHXXH61	Khởi nghiệp kinh doanh	3
1.3. Ngoại ngữ (tổ chức cho sinh viên tự học, xem phần tổ chức chương trình)			
9	DHEN07	Tiếng Anh 1	2
10	DHEN08	Tiếng Anh 2	3
11	DHEN09	Tiếng Anh 3	3
12	DHEN10	Tiếng Anh 4	2
1.4. Năng lực số – Khoa học tự nhiên (4 tín chỉ)			
13	DHCS01	Năng lực số cơ bản	2
14	DHCS02	Năng lực số nâng cao	2
1.5. Giáo dục thể chất, quốc phòng – an ninh (11 tín chỉ)			
15	DHGXQ03 DHGXQ04 DHGXQ07	Giáo dục thể chất	3
16	DHGXQ09	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	8
1.6. Các học phần tự chọn (2 tín chỉ)			
17	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
18	DHXXH10	Tâm lí học pháp luật	2
19	DHCS03	Logic học đại cương	2
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (96 tín chỉ)			
2.1. Thành phần cơ sở ngành (24 tín chỉ)			
2.1.2 Các học phần bắt buộc (22 tín chỉ)			
20	DHKT02	Kinh tế vi mô	3
21	DHKT03	Kinh tế vĩ mô	3
22	DHXXH52	Lý luận Nhà nước và pháp luật	4
23	DHXXH01	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật	3

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
24	DHLT02	Nghề luật và đạo đức nghề luật	2
25	DHLH55	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4
26	DHLH56	Các Học thuyết Chính trị - Pháp lý	3
2.2. Tự chọn cơ sở ngành (2 tín chỉ)			
27	DHLD70	Giám sát và phản biện xã hội	2
28	DHNC09	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên	2
29	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho sinh viên nữ”	2
2.2. Kiến thức của ngành (61 tín chỉ)			
2.2.1. Kiến thức bắt buộc (59 tín chỉ)			
30	DHLH43	Luật Hiến pháp	3
31	DHLH37	Luật Hành chính	3
32	DHLH57	Luật Hình sự 1	2
33	DHLH58	Luật Hình sự 2	2
34	DHLH59	Luật Tố tụng hình sự	2
35	DHLD71	Luật Dân sự 1	2
36	DHLD72	Luật Dân sự 2	3
37	DHLD73	Luật Tố tụng dân sự	2
38	DHLK53	Luật thương mại 1	2
39	DHLK54	Luật thương mại 2	2
40	DHLD45	Công pháp quốc tế	3
41	DHLD46	Tư pháp quốc tế	3
42	DHLH60	Luật phòng, chống tham nhũng	2
43	DHLK55	Luật Sở hữu trí tuệ	2
44	DHLH61	Tội phạm học	2
45	DHLK56	Luật lao động	2
46	DHLK57	Luật tài chính	2
47	DHLK58	Luật đất đai	2
48	DHLD74	Luật thương mại quốc tế	2
49	DHLD75	Pháp luật Asean	2
50	DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật	2
51	DHLD44	Luật Hôn nhân và gia đình	2
52	DHLK51	Luật Ngân hàng	2
53	DHLK43	Luật An sinh xã hội	2
54	DHLK28	Pháp luật môi trường	2
55	DHLK50	Luật Đầu tư	2
56	DHLK45	Luật Cạnh tranh	2
2.2.2. Kiến thức tự chọn (2 tín chỉ)			

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
57	DHLT03	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2
58	DHLT04	Kỹ năng xử lý vụ việc cạnh tranh	2
59	DHLT05	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng	2
60	DHLD76	Luật So sánh	2
61	DHLD59	Luật Bình đẳng giới	2
62	DHLH62	Luật Tổ tụng hành chính	2
2.3. Thực tập tốt nghiệp (7 tín chỉ)			
63	DHLT06	Thực tập tốt nghiệp	7
2.4. Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ)			
64	DHLH47	Khóa luận tốt nghiệp hoặc sinh viên lựa chọn các học phần dưới đây đảm bảo số tín chỉ tương ứng với khóa luận tốt nghiệp	6
<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>			
65	DHLT07	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai	2
66	DHLK49	Luật Thương mại điện tử	2
67	DHLK48	Luật Kinh doanh bất động sản	2
68	DHLT08	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại	2
69	DHLK08	Pháp luật về Trọng tài thương mại	2

3.3. Dự kiến kế hoạch dạy học

NĂM THỨ NHẤT (HỌC KỲ 1 - 2)

HỌC KỲ 1				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHCT13	Triết học Mác - Lênin	3	Không
2	DHLH52	Lý luận nhà nước và pháp luật	4	Không
3	DHLH55	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4	Không
4	DHLT01	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề Luật	3	Không
5	DHGQ03	Giáo dục thể chất 1	1	Không
6	DHEN07	Tiếng Anh 1	2	Không
7	DHGQ09	Giáo dục quốc phòng - an ninh	8	Không
	Tổng		14 tín chỉ (không tính GDTC, GD QP-AN, Tiếng Anh cơ bản)	
HỌC KỲ 2				

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	Triết học Mác – Lênin/DHCT3
2	DHLH43	Luật Hiến pháp	3	Lý luận Nhà nước và pháp luật/DHLH52 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
3	DHKT02	Kinh tế vi mô	3	Không
4	DHCS01	Năng lực số cơ bản	2	Không
5	DHLH56	Các học thuyết Chính trị - Pháp lí	3	Không
6	DHLT02	Nghề luật và đạo đức nghề luật	2	Không
7		Tự chọn 01 Học phần trong khối giáo dục đại cương	2	Không
8	DHGQ04	Giáo dục thể chất 2	1	Giáo dục thể chất 1/DHGQ03
9	DHEN08	Tiếng Anh 2	3	Tiếng Anh 1/DHEN07 (TQ)
	Tổng		17 tín chỉ (không tính GDTC, Tiếng Anh cơ bản)	

NĂM THỨ HAI (HỌC KỲ 3 – 4)

HỌC KỲ 3				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin/DHCT14
2	DHGS12	Giới trong chính sách công	3	Không
3	DHKT03	Kinh tế vĩ mô	3	Không
4		01 Học phần tự chọn trong khối cơ sở ngành	2	Không
5	DHLH37	Luật Hành chính	3	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
6	DHLH57	Luật Hình sự 1	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
7	DHLD71	Luật Dân sự 1	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
8	DHGQ07	Giáo dục thể chất 3	1	Giáo dục thể chất 2/DHGQ04 (TQ)
9	DHEN09	Tiếng Anh 3	3	Tiếng Anh 2/DHEN08
	Tổng		17 tín chỉ (không tính GDTC, Tiếng Anh cơ bản)	

HỌC KỲ 4				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	Chủ nghĩa xã hội khoa học/DHCT15
2	DHCS02	Năng lực số nâng cao	2	Năng lực số cơ bản
3	DHLH58	Luật Hình sự 2	2	Luật Hình sự 1/DHLH57 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
4	DHLD72	Luật Dân sự 2	3	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
5	DHLK53	Luật Thương Mại 1	2	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
6	DHLD45	Công pháp quốc tế	3	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)

7	DHLK58	Luật Đất đai	2	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
8	DHEN10	Tiếng Anh 4	2	Tiếng Anh 3 /DHEN09 (TQ)
Tổng			16 tín chỉ (Không tính Tiếng Anh 4)	

NĂM THỨ BA (HỌC KỲ 5 - 6)

HỌC KỲ 5				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam/DHCT16
2	DHLD44	Tư pháp quốc tế	3	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
3	DHLK54	Luật Thương mại 2	2	Luật Thương mại 1 /DHLK53 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
/4	DHLK56	Luật Lao động	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
5	DHLK57	Luật Tài chính	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
6	DHLH59	Luật Tố tụng Hình sự	2	Luật Hình sự 1/DHLH57; Luật Hình sự 2/DHLH58 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
7	DHLK28	Pháp luật môi trường	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
8	DHLK50	Luật Đầu tư	2	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
	Tổng		17 tín chỉ	
HỌC KỲ 6				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHXXH31	Xã hội học pháp luật	2	Không
2	DHLD73	Luật Tố tụng Dân sự	2	Luật Dân sự 1/DHLD71; Luật Dân sự 2/DHLD72 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
3	DHLK43	Luật An sinh xã hội	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
4	DHLD44	Luật Hôn nhân và gia đình	2	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
5	DHLK51	Luật Ngân hàng	2	Luật Hiến pháp/DHLH43 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
6	DHLK45	Luật Cạnh tranh	2	Luật Dân sự 1/DHLD71 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
7	DHLD74	Luật Thương Mại quốc tế	2	Tư pháp quốc tế/DHLD46 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
	Tổng		14 tín chỉ	

NĂM THỨ TƯ (HỌC KỲ 7 – 8)

HỌC KỲ 7				
----------	--	--	--	--

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1		01 Học phần tự chọn trong khối kiến thức của ngành	2	
2	DHTH61	Khởi nghiệp kinh doanh	3	Không
3	DHLD75	Pháp Luật Asean	2	Công pháp quốc tế/DHLD45 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
4	DHLH60	Luật Phòng, chống tham nhũng	2	Luật Hình sự 1/DHLH57; Luật Hình sự 2/DHLH58 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
5	DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật	2	Luật Hành chính/DHLH37 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
6	DHLK55	Luật Sở hữu trí tuệ	2	Luật Dân sự 1/DHLD71; Luật Dân sự 2/DHLD72 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
7	DHLH61	Tội phạm học	2	Luật Hình sự 1/DHLH57; Luật Hình sự 2/DHLH58 (TQ: Đủ điều kiện dự thi)
	Tổng		15 tín chỉ	
HỌC KỲ 8				
TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Học phần điều kiện
1	DHLT06	Thực tập tốt nghiệp	7	Đáp ứng theo đúng quy định tại Điều 37 Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 19/5/2025
2	DHLH47	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 học phần (nếu là 3 tín chỉ) hoặc 3 học phần (nếu là 2 tín chỉ) thay thế khóa luận tốt nghiệp	6	Đáp ứng theo đúng quy định tại Điều 38 Quy chế đào tạo trình độ Đại học của Học viện Phụ nữ Việt Nam ban hành kèm theo quyết định số 568/QĐ-HVPNVN ngày 19/5/2025
	Tổng		13 tín chỉ	
	Tổng		123 Tín chỉ	

3.4. Về tổ chức đào tạo tiếng Anh cơ bản

Theo quy định tổ chức đào tạo Tiếng Anh đáp ứng chuẩn đầu ra theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

3.5. Về tổ chức đào tạo các học phần kỹ năng, thực tế, kiến tập ngành và các hoạt động hỗ trợ

- Các học phần kỹ năng thuộc Khối kiến thức Giáo dục đại cương
- Các học phần kỹ năng thuộc Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp

4. Phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả học tập

4.1. Phương pháp, công nghệ dạy học

** Phương pháp dạy học*

a) Phương pháp giảng dạy phù hợp với mục tiêu, nội dung và chuẩn đầu ra của học phần; tích hợp kiến thức lí thuyết, thực tiễn và kỹ năng, tăng cường tính thực tiễn, định hướng hiệu quả để người học đạt được mục tiêu, chuẩn đầu ra của học phần.

b) Trong hoạt động dạy - học sử dụng hợp lí các phương pháp giảng dạy sau:

- Phương pháp thuyết giảng;
- Phương pháp thảo luận;
- Phương pháp tranh biện;
- Phương pháp tình huống;
- Phương pháp đóng vai (phiên tòa giả định, hòa giải, đàm phán...);
- Phương pháp làm việc nhóm;
- Phương pháp trải nghiệm thực tế;
- Các phương pháp khác phù hợp với chương trình đào tạo.

c) Các học phần về kỹ năng và pháp luật tổ tụng áp dụng hợp lí phương pháp tranh biện; nghiên cứu tình huống; đóng vai, thực hành diễn án trong phiên tòa giả định, phiên trọng tài, hòa giải, đàm phán; bình luận bản án...

Rèn luyện cho sinh viên phương pháp tự học, kỹ năng đọc tài liệu, kỹ năng tự nghiên cứu, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng trình bày, kỹ năng hợp tác, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khai thác thông tin...

Cách thức tổ chức các học phần thực hành, thực tập, khóa luận:

- Đối với các học phần thực hành: Hướng dẫn thực hành trên lớp (ngay khi học lí thuyết. Chia nhóm sinh viên nghiên cứu hồ sơ vụ án, xây dựng kịch bản, thực hành đóng vai, sau đó cho sinh viên diễn án).

- Đối với thực tập: Hướng dẫn thực tập trên lớp cho sinh viên trước khi sinh viên đi thực tập nghề nghiệp tại cơ sở. Sau đó gửi sinh viên về các cơ sở thực tập nghề nghiệp. Trong quá trình thực tập có sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên.

- Đối với khóa luận tốt nghiệp: Phân công giáo viên hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp đối với những sinh viên có đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp. Hướng dẫn sinh viên vận dụng các kiến thức, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp vào nghiên cứu và thực hiện khóa luận. Giảng viên giám sát, đôn đốc sinh viên để đảm bảo chất lượng khóa luận và đảm bảo tiến độ tốt nghiệp.

* **Công nghệ dạy học:** Giảng dạy trực tiếp kết hợp trực tuyến qua các phần mềm Microsoft Teams, LMS. Sử dụng các công cụ hỗ trợ như Power Point, video, phóng sự, Kahoot ...

4.2. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

a) Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của mỗi học phần và chương trình đào tạo. Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra, xác định mức độ đạt được của người học theo các cấp độ quy định trong chuẩn đầu ra của mỗi học phần; đánh giá không chỉ tập

trung vào kiến thức mà còn đánh giá được năng lực thông qua thực hành, giải quyết vấn đề thực tế, kỹ năng, thái độ của người học.

b) Đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên đánh giá quá trình và kết quả đánh giá kết thúc học phần; làm cơ sở để điều chỉnh hoạt động dạy - học, ghi nhận và thúc đẩy sự tiến bộ của người học, cải tiến và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

c) Các phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp với chuẩn đầu ra của học phần, đặc điểm học phần, phương pháp giảng dạy, bảo đảm tính đa dạng, độ tin cậy và sự công bằng.

d) Các thành phần đánh giá được công khai và có tỷ lệ phù hợp, bao gồm đánh giá quá trình và đánh giá tích lũy kiến thức; có thể bổ sung các phương pháp đánh giá mới nếu thấy phù hợp; khuyến khích người học tích lũy kiến thức thông qua tự nghiên cứu bằng cách cho phép quy đổi một tỷ lệ nhất định các công trình khoa học thành điểm cộng đối với môn học tương ứng.

Các thành phần đánh giá bao gồm:

- Đánh giá quá trình: có thể dưới hình thức đánh giá ý thức học tập (chuyên cần, thái độ học tập), đánh giá bài tập cá nhân, bài tập nhóm hoặc kiểm tra giữa kỳ.

- Đánh giá tích lũy kiến thức: có thể dưới hình thức thi kết thúc học phần hoặc các hình thức đánh giá kết thúc học phần khác.

Tỷ trọng của đánh giá ý thức học tập, đánh giá bài tập cá nhân/bài tập nhóm/bài tập giữa kỳ và đánh giá kết thúc học phần được xác định trong từng học phần cụ thể.

5. Mô tả tóm tắt các học phần

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
1	DHCT13	Triết học Mác-Lênin Philosophy of marxism and Leninism	Triết học Mác – Lênin là một trong ba học phần cấu thành nên Chủ nghĩa Mác – Lênin trong hệ thống các môn lý luận chính trị ở Việt Nam. Chương trình môn Triết học Mác – Lênin có 3 chương, gồm: Chương 1: Khái luận về triết học và Triết học Mác – Lênin

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			Giới thiệu tổng quan những kiến thức cơ bản về triết học và lịch sử triết học; những điều kiện ra đời và quá trình hình thành, phát triển cùng những vai trò của triết học Mác – Lênin Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng Là quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về vật chất, ý thức, những nội dung cơ bản của phép biện chứng duy vật, lí luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử Bao quát các nội dung cơ bản về học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp và đấu tranh giai cấp, nhà nước và cách mạng xã hội, dân tộc và mối quan hệ giai cấp – dân tộc – nhân loại, về con người, về ý thức xã hội.
2	DHCT14	Kinh tế chính trị Mác - Lênin Marxist-Leninist Political Economics	Kinh tế chính trị Mác-Lênin là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin; Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam
3	DHCT15	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	Chủ nghĩa xã hội khoa học là học phần bắt buộc nằm trong khối giáo dục đại

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			cương, bao gồm 6 chương với các nội dung cụ thể sau đây: Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
4	DHCT16	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	Học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm 4 chương với các nội dung cụ thể sau đây: Chương nhập môn: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; Chương 1: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Chương 2: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975);

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			Chương 3: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay).
5	DHCT17	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	Tư tưởng Hồ Chí Minh là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm 6 chương với những nội dung cụ thể: Chương 1: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 2: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, đạo đức, con người.
6	DHEN07	Tiếng Anh 1 English 01	Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Hệ thống nguyên âm, phụ âm, bảng chữ cái, các số; Các phạm trù ngữ pháp, các cấu trúc và thì tiếng Anh cơ bản nhất dành cho người mới bắt đầu như danh từ, đại từ, tính từ, mạo từ, động từ “to be”, thì hiện tại đơn, hiện tại tiếp diễn, cách thành lập các câu ngắn, viết các đoạn ngắn dựa theo mẫu; Các từ vựng thông dụng, chủ yếu là từ đơn liên quan đến nhu cầu và trải nghiệm hàng ngày của người bắt đầu học, có thể sử dụng được để giao tiếp và trao đổi thông tin liên

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			quan đến các chủ đề: tình trạng cá nhân, sở thích, nghề nghiệp, ngày tháng, các tình huống rất đơn giản trong công việc, di chuyển, nhà hàng, khi mua sắm, v.v; Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết với độ khó tương ứng Bậc 1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.
7	DHEN08	Tiếng Anh 2 English 02	Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Cách phát âm nguyên âm, phụ âm, từ và trọng âm từ, ngữ điệu câu trần thuật và câu hỏi; Các hiện tượng ngữ pháp tiếng Anh như động từ thời quá khứ đơn, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, các thì tương lai, danh từ đếm được và không đếm được, sự hòa hợp giữa chủ ngữ và động từ, dạng của động từ, câu điều kiện, câu bị động, mệnh đề quan hệ, mệnh đề danh từ, mệnh đề tính ngữ, động từ khuyết thiếu, các cấu trúc câu đơn; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và để nói về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống như mua sắm, sức khỏe, thể thao, ăn uống, gia đình, nơi ở, sở thích, du lịch, thời tiết, học tập, giáo dục, công việc, nghệ thuật và giải trí, các dịp đặc biệt, tiết kiệm năng lượng, ngân hàng, công nghệ thông tin; Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết với độ khó tương ứng Bậc 2 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.
8	DHEN09	Tiếng Anh 3 English 03	Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các hiện tượng ngữ pháp Tiếng Anh như quá khứ hoàn thành, quá khứ hoàn thành tiếp diễn, câu điều kiện, câu gián

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			tiếp, cách viết câu mở đoạn và câu kết đoạn trong một đoạn văn và phát triển viết một đoạn văn hoàn chỉnh bao gồm câu chủ đề, các câu triển khai trong đoạn và câu kết đoạn; Những từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày và thực hành hội thoại nói về các chủ đề quen thuộc của cuộc sống, các hoạt động cuối tuần, các loại phương tiện giao thông, làm thế nào để giữ sức khỏe, phim ảnh, du lịch, v.v... ; Kỹ năng và chiến lược làm bài thi TOEIC quốc tế; Các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết với độ khó tương ứng cuối Bậc 2 – đầu bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
9	DHEN10	Tiếng Anh 4 English 04	Học phần Tiếng Anh 4 được thiết kế với mục đích giúp sinh viên tạo được sự chuyển tiếp giữa việc nâng cao năng lực Tiếng Anh với định hướng bài thi TOEIC. Tài liệu học tập trong học phần này tạo được sự tương thích với 7 phần của bài thi TOEIC. Học phần đào tạo cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ với độ khó tương ứng Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
10	DHGQ03 DHGQ04 DHGQ07	Giáo dục thể chất Physical Education	Học phần giáo dục thể chất cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về môn thể dục cơ bản; sự ra đời – phát triển của môn bóng chuyền hơi và môn cầu lông; Trang bị cho sinh viên kỹ thuật: di chuyển, chuyền bóng cao tay, đệm bóng, phát bóng thấp tay, phát bóng cao tay; giao cầu, đánh cầu. Hiểu biết và vận dụng được các điều luật cơ bản trong quá trình tập luyện và thi đấu.

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			Ngoài ra, học phần giúp giáo dục nhân cách đạo đức, tác phong chuẩn mực cho sinh viên. Giáo dục phẩm chất vượt khó trong rèn luyện, phương pháp làm việc nhóm, tập thể.
11	DHGGQ09	Giáo dục quốc phòng – an ninh	Học phần cung cấp kiến thức về Đường lối quân sự của Đảng, Công tác quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Ngoài ra, học phần còn rèn luyện các kỹ năng. Chiến thuật và Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK từng người trong chiến đấu tiến công; từng người trong chiến đấu phòng ngự.
12	DHGS12	Giới trong chính sách công Gender in Public Policy	Giới trong chính sách công là môn học chuyên ngành, cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về thực tiễn về chính sách công - một công cụ quản lý nhà nước dựa trên quan điểm giới. Ngoài các kiến thức cơ bản về chính sách công, môn học cung cấp cho sinh viên các kỹ năng phân tích, lồng ghép, đánh giá một số giai đoạn của chu trình chính sách công, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển bền vững.
13	DHLT61	Khởi nghiệp kinh doanh Business Entrepreneurship	Nội dung của môn học tập trung vào những kiến thức tổng quan về khởi nghiệp, sáng tạo, đổi mới và hình thành ý tưởng khởi nghiệp, lựa chọn loại hình sở hữu doanh nghiệp, hiểu biết cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ. Thêm vào đó, sinh viên còn được cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản về thị trường như

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			đánh giá thể mạnh, cơ hội, đe dọa, rủi ro thương mại hóa sản phẩm từ ý tưởng kinh doanh, phát hiện tiềm năng kinh doanh và lập kế hoạch khởi nghiệp. Quan trọng hơn, sinh viên có cơ hội được chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp từ các doanh nhân thành đạt và/hoặc tham quan mô hình khởi nghiệp thành công
14	DHXH31	Xã hội học pháp luật Sociology of Law	Xã hội học pháp luật là học phần tự chọn trong khối kiến thức cơ sở khối ngành, học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức về xã hội học pháp luật như đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bản chất, chức năng của xã hội học pháp luật; Mối liên hệ giữa pháp luật với các loại chuẩn mực xã hội và những sai lệch chuẩn mực pháp luật; các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, thực hiện pháp luật và áp dụng pháp luật.
15	DHCS01	Năng lực số cơ bản Basic Digital Capabilities	Học phần "Năng lực số cơ bản" là học phần bắt buộc thuộc khối kiến thức đại cương. Học phần được giảng dạy vào năm thứ nhất cho tất cả sinh viên đào tạo trình độ đại học của Học viện. Học phần nhằm cung cấp, trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thiết yếu về năng lực số để phát triển trong môi trường số, cụ thể gồm: Tổng quan về chuyển đổi số, năng lực số, công dân số, quyền và trách nhiệm của công dân trong môi trường số. Các công nghệ thúc đẩy chuyển đổi số mà sinh viên cần đạt được là kỹ năng tìm kiếm tài liệu, sử dụng thành thạo tin học văn phòng với bộ microsoft office, kỹ năng làm việc trực tuyến với Google workspace. Phương thức giao tiếp kỹ thuật số và chia sẻ dữ liệu như email, mạng xã hội,...

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			Học phần hướng đến trang bị cho sinh viên nền tảng vững chắc để tham gia, phát triển và thích ứng trong bối cảnh xã hội số hiện đại.
16	DHCS02	Năng lực số nâng cao Advanced digital capabilities	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng về ứng dụng số nâng cao, bao gồm: sử dụng AI để xây dựng kịch bản, thiết kế và chỉnh sửa hình ảnh, video; ứng dụng Canva để tạo bài trình chiếu, tài liệu và thiết kế đồ họa; khai thác các dịch vụ công trực tuyến như VNeID, VssID. Bên cạnh đó, sinh viên được học về luật An ninh mạng, quản lý danh tính số, nhận diện rủi ro trên mạng, sử dụng thông tin hợp pháp và đạo đức, cùng các quy tắc ứng xử văn minh trên không gian mạng. Ngoài ra, học phần còn hướng dẫn cách chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và xây dựng mối quan hệ bền vững với môi trường.
17	DHKT02	Kinh tế học vi mô Microeconomics	Kinh tế vi mô là học phần cơ sở ngành đối với sinh viên các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh. Học phần giới thiệu và nghiên cứu một số khái niệm của kinh tế học, mười nguyên lý của kinh tế học; cung, cầu và cơ chế hoạt động của thị trường; lý thuyết hành vi người tiêu dùng; lý thuyết hành vi người sản xuất; cấu trúc thị trường bao gồm thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền; thị trường cạnh tranh độc quyền; thị trường độc quyền tập đoàn; thị trường các yếu tố sản xuất bao gồm lao động, vốn, đất đai; những thất bại của kinh tế thị trường; vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường.
18	DHKT03	Kinh tế học vĩ mô Macroeconomics	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics) là học phần giới thiệu và nghiên cứu những đối tượng của kinh tế vĩ mô, hệ thống kinh tế vĩ mô bao gồm tổng cung và tổng cầu

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			của nền kinh tế và mô hình tổng cung - tổng cầu; các chỉ số đo lường thu nhập quốc dân như tổng sản phẩm trong nước (GDP), tổng sản phẩm quốc dân (GNP), sản phẩm quốc dân ròng (NNP), thu nhập quốc dân (NI), thu nhập cá nhân (PI), thu nhập khả dụng (Yd), chỉ số giá tiêu dùng; các phương pháp đo lường và lý thuyết tăng trưởng kinh tế; các chính sách của nền kinh tế như chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, Mô hình IS-LM và sự phối hợp chính sách kinh tế vĩ mô; thất nghiệp và lạm phát; kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở.
19	DHLH52	Lý luận Nhà nước và pháp luật Theory of state and law	Học phần Lý luận Nhà nước và Pháp luật thuộc kiến thức cơ sở khối ngành trong Chương trình đào tạo của ngành Luật và ngành Luật Kinh tế - Học viện Phụ nữ Việt Nam. Học phần bao gồm các nội dung chuyên môn chủ yếu gồm: nguồn gốc, bản chất, chức năng, kiểu, hình thức ... của Nhà nước và Pháp luật; quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, ý thức pháp luật ...
20	DHLT01	Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật Legal reasoning and writing skills in the legal profession	Học phần Lập luận và kỹ năng viết trong nghề luật là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành. Học phần cung cấp cho người học kiến thức về lập luận pháp lý và kỹ năng viết trong nghề luật; việc vận dụng lập luận pháp lý và kỹ năng viết trong nghề luật trên thực tế; những yêu cầu đặt ra đối với việc vận dụng lập luận pháp lý và kỹ năng viết trong nghề luật.
21	DHLH55	Lịch sử nhà nước và pháp luật The History of the State and Law	Lịch sử nhà nước và pháp luật là học phần bắt buộc đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật và cử nhân ngành Luật kinh tế. Học phần Lịch sử nhà nước và pháp luật được cấu thành

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			bởi hai phần: Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới và Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về quá trình hình thành, phát triển của nhà nước và pháp luật ở các khu vực điển hình trên thế giới và Việt Nam. Trên cơ sở đó, môn học khái quát những đặc điểm cơ bản trong quá trình hình thành phát triển, hội nhập với khu vực và quốc tế của nhà nước và pháp luật Việt Nam trong tiến trình lịch sử và rút ra những bài học kinh nghiệm đối với công cuộc xây dựng và hoàn thiện nhà nước, pháp luật ở Việt Nam hiện nay.
22	DHLH55	Các Học thuyết Chính trị - Pháp lý Theories of Politics and Law	Học phần Các học thuyết chính trị - pháp lí là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng của các nhà triết học, chính trị học thời cổ đại, trung đại, cận đại, hiện đại về nhà nước, mô hình tổ chức nhà nước, pháp luật, vai trò của pháp luật. đối với nhà nước và xã hội cũng như sự kế thừa và phát triển của những tư tưởng về tổ chức nhà nước và pháp luật qua các thời kỳ.
23	DHLT02	Nghề luật và đạo đức nghề luật The legal profession and Ethics	Học phần Nghề luật và Đạo đức nghề luật là học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc đối với chương trình đào tạo ngành luật, luật kinh tế trình độ đại học. Học phần cung cấp kiến thức cơ bản, thực hành các kỹ năng cũng như năng lực tự chủ, chịu trách nhiệm người học liên quan đến các kiến thức cơ bản về nghề luật, đạo đức nghề luật và một số nghề luật phổ biến như luật sư, công chứng viên, thẩm phán, kiểm sát viên hay chấp hành viên.

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
24	DHLH43	Luật Hiến pháp Constitutional law	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về Hiến pháp và Luật Hiến pháp Việt Nam, bao gồm: bản chất và vai trò của Hiến pháp; nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước; chế độ chính trị, kinh tế, xã hội; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước theo Hiến pháp. Học phần giúp sinh viên hình thành tư duy pháp lý nền tảng và hiểu rõ vai trò của Hiến pháp trong nhà nước pháp quyền.
25	DHLH37	Luật Hành chính Administrative law	Học phần Luật hành chính là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về ngành luật hành chính, chủ thể của luật hành chính, về quản lý hành chính nhà nước, vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp kiểm tra, giám sát đối với hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong quản lý hành chính nhà nước; bảo đảm quản lý có hiệu quả và bảo hộ tích cực các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức trong quản lý hành chính nhà nước. Luật hành chính còn cung cấp những kiến thức nền tảng cho việc nghiên cứu các khoa học pháp lý chuyên ngành khác như: Thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo; luật Tổ tụng hành chính; xây dựng văn bản pháp luật; luật Đất đai...
26	DHLH62	Luật Tổ tụng hành chính Law on administrative procedurest	Luật Tổ tụng hành chính là học phần thuộc bắt buộc thuộc khối kiến thức của ngành. Học phần cung cấp các nội dung

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			chuyên môn bao gồm: Khoa học, ngành luật tổ tụng hành chính và thẩm quyền xét xử vụ án hành chính; Chủ thể của quan hệ pháp luật tổ tụng hành chính, chứng minh, chứng cứ và biện pháp khẩn cấp tạm thời trong tổ tụng hành chính; Khởi kiện và thụ lý vụ án hành chính. Giai đoạn chuẩn bị và thủ tục sơ thẩm vụ án hành chính; Thủ tục xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án về vụ án hành chính và Thi hành bản án, quyết định của Tòa án.
27	DHLH57	Luật Hình sự 1 Criminal Law 1	Luật Hình sự 1 là học phần bắt buộc đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành luật và cử nhân ngành Luật kinh tế. Học phần Luật Hình sự (LHS) Việt Nam được cấu thành bởi hai phần: LHS phần chung và LHS phần các tội phạm. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Khái niệm Luật hình sự; Lí luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm; trách nhiệm hình sự và các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự; hình phạt và các biện pháp tư pháp; quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích; trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại phạm tội.
28	DHLH58	Luật Hình sự 2 Criminal Law 2	Luật hình sự (LHS) là ngành luật được cấu thành bởi hai phần: LHS phần chung và LHS phần các tội phạm. Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Lí luận về định tội danh và những vấn đề cơ bản về phần riêng của LHS; Lí luận về khái niệm, đặc điểm (dấu hiệu) pháp lí đặc trưng của từng nhóm tội; Những dấu hiệu pháp lí đặc

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			trung cụ thể của từng loại tội phạm trong từng chương phần các tội phạm bộ luật hình sự (BLHS); Phân biệt sự khác nhau giữa các tội phạm trong cùng chương (nhóm) hoặc khác chương (nhóm); Đường lối xử lý về hình sự đối với từng loại tội phạm trong BLHS.
29	DHLH59	Luật Tố tụng hình sự Criminal procedure law	Luật tố tụng hình sự là học phần bắt buộc đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành luật và cử nhân ngành Luật kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên tổng hợp tất cả kiến thức về trình tự, thủ tục trong quá trình giải quyết vụ án hình sự, bao gồm: khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự; các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Đồng thời, học phần giúp sinh viên ghi nhớ được chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng... trong quá trình giải quyết vụ án hình sự.
30	DHLD71	Luật Dân sự 1 Civil Law 1	Học phần Luật Dân sự 1 là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cốt lõi trong chương trình đào tạo ngành Luật và ngành Luật Kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức chuyên sâu về các chế định trọng tâm của pháp luật dân sự. Học phần tập trung vào những nội dung cốt lõi như: Khái quát chung về Luật dân sự; Cá nhân chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; Pháp nhân chủ thể của quan hệ pháp luật dân sự; giao dịch dân sự; đại diện, thời hạn,

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			thời hiệu; tài sản; chiếm hữu và quyền sở hữu tài sản; quyền khác đối với tài sản, bảo vệ quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản. Thông qua học phần này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích và vận dụng pháp luật vào thực tiễn, tạo nền tảng cho việc học các học phần chuyên ngành và hành nghề pháp lý sau này.
31	DHLD72	Luật Dân sự 2 Civil Law 2	Học phần Luật Dân sự 2 là học phần bắt buộc, thuộc khối kiến thức cốt lõi trong chương trình đào tạo ngành Luật và ngành Luật Kinh tế, có vai trò quan trọng trong việc trang bị kiến thức chuyên sâu về các chế định trọng tâm của pháp luật dân sự. Học phần tập trung vào những nội dung cốt lõi như: Nghĩa vụ dân sự; Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ; Hợp đồng dân sự; Nghĩa vụ ngoài hợp đồng; Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Thừa kế. Thông qua học phần này, sinh viên được rèn luyện kỹ năng phân tích và vận dụng pháp luật vào thực tiễn, tạo nền tảng cho việc học các học phần chuyên ngành và hành nghề pháp lý sau này.
32	DHLD73	Luật Tố tụng dân sự Procedure Civil Law	Luật tố tụng dân sự là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp lý về trình tự, thủ tục giải quyết vụ việc dân sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan và tổ chức tại toà án. Đối tượng nghiên cứu của môn học là những vấn đề lý luận về luật tố tụng dân sự, nội dung các quy định của pháp luật tố tụng dân sự và thực tiễn thực hiện chúng tại các cơ quan tư pháp.
33	DHLD45	Công pháp quốc tế International Public Law	Công pháp quốc tế là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			cung cấp những kiến thức lí luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, học phần còn trang bị cho sinh viên kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lí quốc tế...
34	DHLD46	Tư pháp quốc tế International Private Law	Tư pháp quốc tế là học phần bắt buộc đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành luật và là học phần tự chọn đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành luật kinh tế. Tư pháp quốc tế cung cấp cho sinh viên các vấn đề chung về tư pháp quốc tế, bao gồm: đối tượng, phương pháp điều chỉnh của tư pháp quốc tế; các nguyên tắc của tư pháp quốc tế Việt Nam; nguồn của tư pháp quốc tế. Nghiên cứu khái quát về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài; chủ thể của tư pháp quốc tế; tổ tụng dân sự quốc tế và trọng tài quốc tế.
35	DHLH60	Luật phòng, chống tham nhũng Anti-Corruption Law	Học phần Luật Phòng, chống tham nhũng cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam. Học phần tập trung vào việc phân tích các khái niệm cơ bản về tham nhũng, các nguyên nhân và điều kiện dẫn đến hành vi tham nhũng, cũng như hệ thống các quy định pháp luật điều chỉnh hành vi tham nhũng và cơ chế kiểm soát quyền lực. Học phần cũng giúp người học rèn luyện kỹ năng phân tích pháp lí, đánh giá chính sách, và áp dụng các quy định pháp luật trong việc phòng ngừa và xử lí các hành vi tham nhũng, qua đó góp phần nâng cao ý thức pháp luật và đạo đức công vụ.
36	DHLH61	Tội phạm học Criminology	Tội phạm học là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và có hệ thống về nguyên nhân, bản chất và quy luật phát sinh, phát triển của hiện

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			tượng tội phạm trong xã hội. Thông qua việc nghiên cứu các lí thuyết tội phạm, hành vi phạm tội, cũng như các yếu tố cá nhân và xã hội tác động đến hành vi phạm, học phần giúp sinh viên hiểu rõ hơn về mối quan hệ giữa con người, xã hội và tội phạm. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát và xử lí tội phạm một cách hiệu quả trên cơ sở khoa học. Mục tiêu của học phần là trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức cần thiết để phân tích, đánh giá và vận dụng vào thực tiễn công tác phòng, chống tội phạm.
37	DHLD44	Luật Hôn nhân và gia đình Law on Marriage and Family	Luật Hôn nhân và gia đình là học phần bắt buộc đối chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật. Môn học Luật Hôn nhân và gia đình giới thiệu cho sinh viên những nội dung cơ bản như: các khái niệm và những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; những quy định của pháp luật hiện hành về kết hôn và hủy việc kết hôn trái pháp luật; quyền và nghĩa vụ của vợ chồng; quyền và nghĩa vụ của cha mẹ và con; quyền và nghĩa vụ giữa các thành viên khác trong gia đình; chấm dứt hôn nhân; quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài. Với từng chế định cụ thể chứa đựng nhiều nội dung lồng ghép giới, những nội dung về bảo vệ phụ nữ trong các mối quan hệ hôn nhân và gia đình, nhất là bảo vệ người phụ nữ khi thực hiện chức năng làm mẹ và bảo vệ trẻ em.
38	DHLH49	Xây dựng văn bản pháp luật Legislative Drafting	Xây dựng văn bản pháp luật là học phần bắt buộc đối với chương trình đào tạo cử nhân ngành luật và cử nhân ngành Luật kinh tế. Học phần này nằm trong khối

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			kiến thức giáo dục chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật đặc biệt là kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật. Nội dung chính của học phần bao gồm: Khái quát về văn bản pháp luật và xây dựng văn bản pháp luật; Quy trình xây dựng văn bản pháp luật; Quy tắc sử dụng ngôn ngữ trong văn bản pháp luật; Cách thức trình bày hình thức và nội dung của văn bản pháp luật; Cách thức kiểm tra rà soát và xử lý văn bản pháp luật; Hướng dẫn soạn thảo một số văn bản pháp luật điển hình như: Luật; Pháp lệnh, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, Quyết định...
39	DHLD75	Pháp luật Asean ASEAN Law	Pháp luật ASEAN là học phần tự bắt buộc trong khối kiến thức cốt lõi ngành. Sau khi học xong, sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về: lịch sử hình thành, mục đích, nguyên tắc hoạt động của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; mô hình liên kết của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và các thiết chế pháp lý của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á; cơ chế xây dựng, thực thi pháp luật Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
40	DHLD74	Luật Thương mại quốc tế International Trade Laws	Luật Thương mại quốc tế giúp sinh viên hiểu được những kiến thức về luật thương mại quốc tế thông qua việc diễn giải các hiệp định của WTO. Bên cạnh đó, sinh viên sẽ nắm vững các quy định của luật thương mại quốc tế, bao gồm các quy định điều chỉnh quan hệ giữa các quốc gia và các quan hệ diễn ra chủ yếu giữa các thương nhân.
41	DHLK55	Luật Sở hữu trí tuệ Intellectual property law	Luật về sở hữu trí tuệ là học phần bắt buộc trong khối kiến thức pháp luật kinh

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			tế và tự chọn trong khối kiến thức luật học, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về luật sở hữu trí tuệ như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ.
42	DHLK53	Luật thương mại 1 Commercial Law 1	Luật thương mại 1 là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, cung cấp cho người học các kiến thức về pháp luật thương mại và thương nhân. Học phần giúp người học phân biệt các loại hình thương nhân dựa trên các đặc điểm pháp lý của chúng; tiếp cận với những vấn đề lý luận và thực tiễn về đời sống pháp lý các loại hình thương nhân trên thế giới và ở Việt Nam, từ việc thành lập, quản lý điều hành tới việc tổ chức lại, chấm dứt hoạt động thông qua con đường giải thể, phá sản
43	DHLK54	Luật thương mại 2 Commercial Law 2	Luật Thương mại 2 là học phần bắt buộc thuộc ngành luật kinh tế, cung cấp những kiến thức cơ bản về hoạt động thương mại chủ yếu do thương nhân tiến hành. Bên cạnh đó, Luật Thương mại còn cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp thương mại, đặc biệt là giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án.
44	DHLK50	Luật Đầu tư Investment Law	Luật Đầu tư giúp sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản về hoạt động đầu tư và pháp luật về đầu tư trong nền kinh tế thị trường, bao gồm: quy trình, thủ tục đầu tư và triển khai dự án đầu tư; các biện pháp bảo đảm, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư, đối tượng và phạm vi áp dụng các

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			biện pháp đó; các hình thức đầu tư; quy chế pháp lí các khu kinh tế đặc biệt và những nội dung cơ bản của pháp luật về đầu tư ra nước ngoài.
45	DHLK57	Luật Tài chính Financial Law	Luật tài chính là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành luật kinh tế, học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lĩnh vực tài chính công và pháp luật về tài chính công. Cụ thể: khái niệm về tài chính, sự hình thành phát triển về pháp luật tài chính, đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh; pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về thuế; pháp luật xử lí vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực luật tài chính.
46	DHLK51	Luật Ngân hàng Banking Law	Luật ngân hàng là học phần bắt buộc nằm trong khối kiến thức thuộc ngành luật kinh tế. Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản lí luận về ngân hàng và pháp luật về ngân hàng, những kiến thức cơ bản về pháp luật ngân hàng nhà nước. Ngoài ra, học phần còn bao gồm các nội dung pháp luật về chủ thể kinh doanh ngân hàng, pháp luật huy động vốn của tổ chức tín dụng, hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, pháp luật dịch vụ thanh toán, pháp luật về hoạt động ngoại hối.
47	DHLK56	Luật Lao động Labour Law	Luật lao động là học phần bắt buộc trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vấn đề lí luận và thực tiễn xây dựng, ban hành, thực thi các định chế về quan hệ lao động và các vấn đề thuộc lĩnh vực lao động - xã hội. Bên cạnh các vấn đề lí luận chung, các nội dung pháp luật được nghiên cứu chủ yếu bao gồm: Cơ chế ba bên, quản lí nhà nước về lao

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			động, việc làm, học nghề, quyền công đoàn và vấn đề đại diện lao động, quan hệ HĐLĐ, thỏa ước lao động tập thể, các điều kiện lao động, quản lí lao động trong doanh nghiệp, tranh chấp lao động, đình công. Song song với việc nghiên cứu các vấn đề pháp lí của Việt Nam, học phần luật lao động còn nghiên cứu các vấn đề lao động quốc tế (trong khuôn khổ quy tắc pháp lí lao động của Tổ chức lao động quốc tế - ILO) và của khu vực.
48	DHLK43	Luật An sinh xã hội Social Security Law	Luật an sinh xã hội là học phần thuộc khối kiến của ngành luật kinh tế, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về vai trò, bản chất chức năng của ASXH, các chính sách ASXH; Nghiên cứu khái quát về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm xã hội trong hệ thống ASXH; Nghiên cứu các hình thức của hệ thống ASXH đó là bảo hiểm xã hội, cứu trợ xã hội, ưu đãi xã hội, chính sách xóa đói giảm nghèo và quỹ dự phòng. Bên cạnh đó học phần cũng nghiên cứu về bảo hiểm thương mại trong hệ thống ASXH, các dịch vụ hỗ trợ ASXH. Học phần cũng đề cập đến việc nâng cao nhận thức về ASXH và giới thiệu về cơ quan quản lí nhà nước về ASXH.
49	DHLK58	Luật Đất đai Land Law	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức sau: Các quan hệ pháp luật đất đai; các chế định sở hữu toàn dân về đất đai; chế định quản lí nhà nước về đất đai; tài chính đất đai và giá đất; chế độ pháp lí sử dụng đất; các quy định về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			độ lí luận và thực tiễn về địa vị pháp lí của người sử dụng đất, về quản lí và sử dụng các loại đất, trình tự và thủ tục trong quản lí, sử dụng đất đai. Bên cạnh đó, học phần còn mang đến cho sinh viên hệ thống kiến thức về thanh tra, giám sát; xử lí các vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai.
50	DHLK28	Pháp luật môi trường Environmental Laws	Luật môi trường là học phần thuộc chuyên ngành pháp luật kinh tế, nghiên cứu các vấn đề cơ bản về bảo vệ môi trường bằng pháp luật. Nội dung trước tiên mà học phần này đề cập là một số vấn đề mang tính lí luận chung về môi trường, bảo vệ môi trường và luật môi trường. Tiếp đó, học phần nghiên cứu các nội dung về đánh giá môi trường, kiểm soát ô nhiễm môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học, như kiểm soát ô nhiễm không khí, kiểm soát ô nhiễm đất, kiểm soát ô nhiễm nước, bảo vệ rừng, bảo vệ đa dạng sinh học... Ngoài ra, học phần còn đề cập các khía cạnh của việc thực thi các công ước quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ở Việt Nam cũng như cơ chế giải quyết các tranh chấp nảy sinh trong lĩnh vực này.
51	DHLK15	Luật Cạnh tranh Competition Law	Luật Cạnh tranh là học phần thuộc ngành luật kinh tế, giúp sinh viên hiểu được khái niệm, đặc điểm và nội dung cơ bản của pháp luật cạnh tranh; Hiểu được nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; Hiểu được thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh.
52	DHNC01	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Phương pháp nghiên cứu khoa học là học phần cơ sở ngành đối với sinh viên

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
		Methodology of scientific of research	các ngành tại Học viện Phụ nữ Việt Nam. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học; đạo đức trong nghiên cứu quy trình thực hiện một đề tài nghiên cứu; cách thức xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học; đồng thời giới thiệu cho sinh viên cách lập kế hoạch và tổ chức nghiên cứu thực địa; giới thiệu phần mềm xử lý dữ liệu và các dạng biểu đồ trình bày kết quả nghiên cứu. Học phần có kết cấu 6 chương: - Chương 1. Một số vấn đề chung về nghiên cứu khoa học - Chương 2. Các bước xây dựng đề cương nghiên cứu - Chương 3. Các phương pháp thu thập thông tin - Chương 4. Tổ chức nghiên cứu thực địa - Chương 5: Giới thiệu cách thức xử lý, phân tích thông tin trong nghiên cứu khoa học - Chương 6. Viết báo cáo và công bố kết quả nghiên cứu
53	DHTL10	Tâm lý học pháp luật Legal psychology	Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các hiện tượng tâm lý, các đặc điểm tâm lý, các quy luật tâm lý của con người diễn ra trong lĩnh vực hoạt động bảo vệ pháp luật do các cơ quan tư pháp thực hiện nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác để bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, các tổ chức xã hội

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			và của công dân. Học phần gồm 3 chương: Chương 1: Khái quát về tâm lí học pháp luật Chương 2: Một số khía cạnh tâm lí của hành vi phạm tội Chương 3: Một số khía cạnh tâm lí trong hoạt động điều tra, xét xử, cải tạo
54	DHCS03	Logic học đại cương General Logics	Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về logic học, giúp người học rèn luyện tư duy logic, suy luận chặt chẽ và ứng dụng vào học tập, nghiên cứu và thực tiễn. Học phần gồm 4 chương: - Chương 1. Nhập môn logic học: giới thiệu đối tượng, vai trò và lịch sử logic học cùng mối quan hệ giữa tư duy và ngôn ngữ; - Chương 2. Khái niệm: trình bày về khái niệm logic và các phép toán liên quan; - Chương 3. Phán đoán: làm rõ các loại phán đoán và tính chất của chúng - Chương 4. Quy luật logic: trình bày bốn quy luật logic cơ bản và đặc điểm của tư duy logic đúng đắn
55	DHNC09	Thực hiện đề tài khoa học sinh viên, Conducting Student science research project	Học phần Thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên là việc quy đổi kết quả nghiên cứu khoa học sinh viên (chỉ dành cho trường nhóm) thay cho 01 học phần Kỹ năng tự chọn trong chương trình, chưa được tích lũy nhằm khuyến khích và thúc đẩy hoạt động NCKH của sinh viên với điều kiện cụ thể như sau:

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			- Đề tài NCKH được nghiệm thu ở cấp Học viện từ mức đạt trở lên; - Có Quyết định công nhận kết quả NCKH sinh viên; - Có giấy xác nhận của bộ phận quản lý khoa học về điểm kết quả nghiệm thu đề tài. Điểm đánh giá trung bình của Hội đồng nghiệm thu được quy đổi thành điểm của 01 môn tự chọn với 2 tín chỉ chưa được tích lũy. Đối với đề tài NCKH tập thể điểm quy đổi chỉ được tính cho trưởng nhóm đề tài. Kết quả NCKH sinh viên được quy đổi sang năm học tiếp theo.
56	DHTH46	Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên” Participating "Business Start-up for Female students" competition,	Học phần Tham gia cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo dành cho nữ sinh viên” sẽ quy đổi kết quả của sinh viên ngành Quản trị kinh doanh tham gia cuộc thi thay cho Học phần Đề án kinh doanh (Không bắt buộc phải quy đổi) với điều kiện cụ thể như sau: - Có Quyết định công nhận đạt giải của nhóm - Có giấy xác nhận của Khoa QTKD về điểm đạt được. Điểm đánh giá trung bình của Hội đồng giám khảo được quy đổi thành điểm của 01 học phần kỹ năng với 2 tín chỉ.
57	DHLD70	Giám sát và phản biện xã hội Social supervision and criticism	Học phần Giám sát và phản biện xã hội là học phần trong khối kiến thức bắt buộc dùng chung. Mục tiêu nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức chính trị, pháp lý cơ bản về giám sát và phản biện xã hội; thực hành rèn luyện một số kỹ năng trong hoạt động giám sát và phản biện

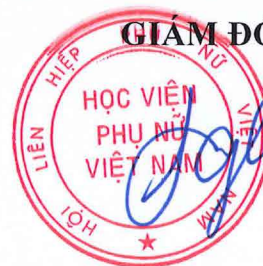
TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			xã hội: Kỹ năng lập kế hoạch, thu thập và xử lý thông tin, tổ chức hội nghị, đối thoại, thương thuyết, vận động, kỹ năng viết báo cáo giám sát, phản biện, kỹ năng theo dõi thực hiện sau giám sát, phản biện; kỹ năng phản biện bằng văn bản, bằng thuyết trình. Học phần được thiết kế theo các nội dung: Một số vấn đề chung về giám sát và phản biện xã hội; Hoạt động giám sát xã hội; Hoạt động phản biện xã hội; Một số kỹ năng trong hoạt động giám sát và phản biện xã hội.
58	DHLD59	Luật bình đẳng giới Law on gender equality	Luật bình đẳng giới là học phần trong khối kiến thức của ngành, học phần cung cấp kiến thức về những vấn đề lý luận và thực tiễn xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các quy định Luật bình đẳng giới trong các lĩnh vực. Sinh viên được tiếp cận nghiên cứu các nội dung chủ yếu sau: Tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng và tổng quan Luật bình đẳng giới. Quy định của Liên hợp quốc về bình đẳng giới và Luật bình đẳng giới của một số quốc gia. Luật bình đẳng giới trong một số lĩnh vực. Lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.
59	DHLD76	Luật So sánh Comparative Law	Học phần luật so sánh tập trung phân tích và đánh giá về lý luận, lý thuyết hình thành và nguyên nhân hình thành môn học luật so sánh; nghiên cứu các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới, như: dòng họ Common Law, dòng họ Civil law, dòng họ pháp luật XHCN và dòng họ pháp luật Hồi giáo; cung cấp, đề cập và lý giải các khối kiến thức khác nhau,

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			như: đối tượng, phạm vi và phương pháp điều chỉnh của luật học so sánh; biết được những đặc trưng cơ bản của luật so sánh, phân biệt luật so sánh với các học phần khác; hiểu được sự khác biệt và tương đồng giữa các dòng họ pháp luật cơ bản trên thế giới (nguyên nhân phát sinh, cách thức so sánh); nắm được các vấn đề lí luận của việc so sánh pháp luật nước ngoài.
60	DHLT03	Kỹ năng tư vấn pháp luật Legal advice skills	Kỹ năng tư vấn pháp luật là học phần tự chọn thuộc khối kiến thức bổ trợ. Học phần bao gồm các kiến thức cơ bản về kỹ năng tư vấn pháp luật như khái niệm, nhận diện tư vấn pháp luật với các hoạt động khác trong lĩnh vực pháp luật, hoạt động tư vấn trong các lĩnh vực khác; Các kỹ năng cơ bản trong hoạt động tư vấn pháp luật như kỹ năng tiếp xúc khách hàng, kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng phân tích yêu cầu khách hàng, kỹ năng tìm kiếm và phân tích các quy định pháp luật, kỹ năng soạn thảo bản tư vấn, kỹ năng tư vấn bằng các hình thức khác như lời nói, qua thư điện tử, kỹ năng lưu trữ hồ sơ; Kỹ năng tư vấn pháp luật cụ thể trong từng lĩnh vực đặc thù như lĩnh vực dân sự, hình sự, hành chính, đất đai, hôn nhân gia đình, sở hữu trí tuệ.
61	DHLT04	Kỹ năng xử lý vụ việc cạnh tranh Skills in Resolving Competition Cases	Kỹ năng xử lý vụ việc cạnh tranh là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn của ngành luật kinh tế. Thông qua học phần, sinh viên hiểu nội dung các hành vi hạn chế cạnh tranh và cạnh tranh không lành mạnh; Thẩm quyền và trình tự thủ tục giải quyết các vụ việc cạnh tranh; Có kỹ năng điều tra các vụ việc cạnh tranh như kỹ năng xét hỏi, thu thập chứng cứ, yêu

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			cầu cung cấp tài liệu; Bước đầu xử lý được các tình huống vụ việc cạnh tranh; có khả năng đưa ra kết luận điều tra sơ bộ các vụ việc cạnh tranh, kết luận có hay không hành vi vi phạm pháp luật cạnh tranh và tư vấn ban đầu đối với vụ việc cạnh tranh.
62	DHLT05	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng Skills in Contract Negotiation, Drafting, and Performance	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng là học phần tự chọn trong khối kiến thức bổ trợ, học phần cung cấp những kiến thức và kỹ năng của các chủ thể trong đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng. Học phần bổ sung cho sinh viên các kỹ năng tham gia đàm phán, soạn thảo và thực hiện hợp đồng.
63	DHLT06	Thực tập tốt nghiệp Graduation internship	Thực tập tốt nghiệp là hình thức tổ chức đưa sinh viên ngành Luật, ngành Luật Kinh tế xuống các cơ sở thực tập để tập làm các công việc của một người vận dụng kiến thức luật vào các công việc được giao trong một thời gian nhất định. Trong học phần này, sinh viên sẽ vận dụng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ về nghề luật để tác nghiệp tại một đơn vị. Thông qua đó tiếp cận với môi trường thực tế để tìm hiểu và lên kế hoạch thực hiện một, một số nhiệm vụ cụ thể, hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật về nghề luật, các quy tắc đạo đức, ứng xử của nghề luật đã được học vào thực tiễn.
64	DHLH47	Khóa luận tốt nghiệp Undergraduate Thesis	Khóa luận tốt nghiệp là một nghiên cứu khoa học ứng dụng, thể hiện khả năng vận dụng tổng hợp kiến thức, kỹ năng đã học trong nhà trường để phân tích và giải quyết một vấn đề cụ thể trong lĩnh vực ngành Luật, phù hợp với chuyên ngành sinh viên lựa chọn. Học phần này

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			là một minh chứng cụ thể, thuyết phục cho việc đánh giá, công nhận năng lực của sinh viên.
65	DHLK48	Luật Kinh doanh bất động sản Law on real estate business	Luật kinh doanh bất động sản là học phần tự chọn trong khối kiến thức thay thế Khoá luận tốt nghiệp. Thông qua học phần này, sinh viên nắm được hệ thống kiến thức về kinh doanh bất động sản, sự ra đời của thị trường bất động sản, vai trò, ý nghĩa của thị trường này trong nền kinh tế; pháp luật kinh doanh bất động sản như: các loại hình kinh doanh bất động sản (nhà, các công trình xây dựng, quyền sử dụng đất....) và kinh doanh dịch vụ bất động sản; quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh bất động sản.
66	DHLK49	Luật Thương mại điện tử E - commerce law	Luật Thương mại điện tử là học phần tự chọn trong khối kiến thức thay thế Khoá luận tốt nghiệp. Học phần Pháp luật thương mại điện tử giúp sinh viên hiểu được những quy định của pháp luật về các hoạt động thương mại điện tử theo pháp luật Việt Nam. Nắm được các đặc trưng pháp lý của các hoạt động thương mại điện tử. Sau khi học xong học phần, sinh viên biết vận dụng những kiến thức lý luận đã được nghiên cứu để đọc và hiểu những quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Sinh viên có được kiến thức kiến thức pháp luật nền tảng để giải quyết công việc thực tế.
67	DHLK08	Pháp luật Trọng tài thương mại Law on commercial arbitration	Pháp luật Trọng tài thương mại là học phần tự chọn trong khối kiến thức thay thế Khoá luận tốt nghiệp. Thông qua học phần, sinh viên hiểu và trình bày được các khái niệm trọng tài thương mại, pháp luật trọng tài thương mại, trình tự thủ tục giải quyết tranh chấp bằng trọng

TT	Mã học phần	Học phần (Tên tiếng Việt, tiếng Anh, Mã học phần)	Mô tả tóm tắt học phần
			tài thương mại, luật áp dụng trong trọng tài quốc tế, công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; nắm được bản chất, đặc thù của các quan hệ pháp luật trong lĩnh vực trọng tài thương mại.
68	DHLT07	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực đất đai Legal Consulting Skills in Land Law	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực đất đai là học phần tự chọn trong khối kiến thức thay thế Khoá luận tốt nghiệp. Học phần giúp sinh viên nắm được các kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai, xác định được quan hệ pháp luật và nhận biết, phân biệt được việc giải quyết tranh chấp đất đai theo hình thức dân sự hay hành chính. Vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp đất đai cho phù hợp.
69	DHLT08	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực thương mại Dispute Resolution Skills in Commercial Law	Kỹ năng giải quyết tranh chấp trong thương mại là học phần tự chọn trong khối kiến thức thay thế Khoá luận tốt nghiệp. Học phần giúp sinh viên hiểu rõ các kỹ năng và quy trình giải quyết tranh chấp thương mại bằng hình thức thương lượng; hoà giải; trọng tài thương mại và toà án; Vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng lựa chọn hình thức giải quyết tranh chấp phù hợp và có thể tư vấn quy trình, thủ tục, giải quyết tranh chấp thương mại theo yêu cầu.



PGS.TS. Trần Quang Tiên